

Tỷ lệ nhiễm HIV, kiến thức, thực hành của người tự nguyện xét nghiệm tại Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức từ 2019 đến 2021

Trần Văn Thủy¹, Nguyễn Thị Kim Hương¹ và Huỳnh Lê Trường^{2*}

¹Trung tâm Y tế Thành phố Thủ Đức,

²Đại học Y Dược TP.HCM

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xác định tỷ lệ nhiễm HIV và tỷ lệ có kiến thức đúng, thực hành đúng về dự phòng lây nhiễm HIV trong nhóm người tự nguyện đến Trung tâm Y tế (TTYT) Thành phố Thủ Đức để xét nghiệm HIV trong giai đoạn 2019-2021. **Phương pháp:** Mô tả cắt ngang, hồi cứu trên 1,432 người đến xét nghiệm HIV tại TTYT Thành phố Thủ Đức từ 01/01/2019 đến 31/12/2021. **Kết quả:** Tỷ lệ nhiễm HIV là 26.9% trong số người đến xét nghiệm, trong đó đa số là nam giới (76.3%), độ tuổi từ 15 đến 30 tuổi (54.5%), có trình độ học vấn từ Trung học cơ sở (THCS) trở xuống (80.2%), yếu tố nguy cơ chủ yếu là nam có quan hệ tình dục với nam (MSM) (38.9%) và quan hệ tình dục không an toàn (33.8%). Tỷ lệ người có kiến thức đúng về dự phòng lây nhiễm HIV là 72.6%, tỷ lệ thực hành đúng về dự phòng lây nhiễm HIV gồm chỉ có 1 bạn tình và không quan hệ tình dục là 14.8%, có dùng bao cao su là 36.7%. **Kết luận:** Tỷ lệ nhiễm HIV trong những người tự nguyện đến xét nghiệm tại TTYT Thành phố Thủ Đức là 26.9%. Đa số người đến xét nghiệm có kiến thức đúng về phòng chống lây nhiễm HIV, tuy nhiên tỷ lệ người có thực hành đúng lại thấp. Yếu tố nguy cơ chủ yếu bao gồm nam quan hệ tình dục với nam (MSM), quan hệ tình dục không an toàn.

Từ khóa: tỷ lệ nhiễm HIV, Trung tâm Y tế, kiến thức

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Cục Phòng chống HIV/AIDS - Bộ Y tế, số người nhiễm HIV đến thời điểm cuối năm 2020 tại Việt Nam là 213,724 trường hợp [1]. Năm 2021, Việt Nam ghi nhận 13,223 trường hợp phát hiện mới HIV dương tính, trong đó tỷ lệ nhiễm tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long cao nhất (27%) và Thành Phố Hồ Chí Minh (26%). Trong đó, nam giới chiếm 84.7%, đường lây chủ yếu là quan hệ tình dục không an toàn (79.1%) và qua đường máu (9.9%) [2]. So với năm 2020, số người nhiễm HIV được phát hiện có xu hướng gia tăng mặc dù dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đến việc tiếp cận xét nghiệm HIV của các quần thể có nguy cơ lây nhiễm HIV cao. Trong các yếu tố tham gia vào việc truyền nhiễm HIV, kiến thức và thái độ đúng đắn về HIV/AIDS đóng vai trò rất quan trọng. Thành Phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hóa của cả nước, nên tập trung nhiều đối tượng dân cư và có nhiều hoạt động sinh sống đa dạng, góp phần nhiều vào việc lan truyền nhiễm HIV tại Việt Nam.

Nghiên cứu này được thực hiện tại TTYT Thành phố Thủ Đức - Thành Phố Hồ Chí Minh với 2 mục tiêu sau:

- Xác định tỷ lệ người nhiễm HIV trong nhóm người tự nguyện đến xét nghiệm HIV tại TTYT Thành phố Thủ Đức từ 01/1/2019 đến 31/12/2021.
- Xác định tỷ lệ người có kiến thức đúng, thực hành đúng về dự phòng lây nhiễm HIV trong nhóm người tự nguyện đến xét nghiệm HIV tại TTYT Thành phố Thủ Đức từ 01/1/2019 đến 31/12/2021.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Một nghiên cứu cắt ngang mô tả, hồi cứu được thực hiện tại TTYT Thành phố Thủ Đức, dân số mục tiêu là các hồ sơ (gồm phiếu xét nghiệm, phiếu khảo sát) của những người tự nguyện đến tham vấn và xét nghiệm HIV trong khoảng thời gian từ 01/1/2019 đến 30/12/2021. Để có được 95% tin tưởng xác định được 50% dân số

Tác giả liên hệ: Huỳnh Lê Trường

Email: hlt1982@ump.edu.vn

đến tham vấn và xét nghiệm HIV có kiến thức, thực hành đúng về dự phòng lây nhiễm HIV với sai số cho phép là 5%, cỡ mẫu ước lượng là 385 hồ sơ.

Các hồ sơ không thỏa tiêu chí này bao gồm hồ sơ không nằm trong khoảng thời gian nghiên cứu hoặc hồ sơ không trả lời đủ các câu hỏi về kiến thức, thực hành phòng chống HIV.

Sau khi được chọn lọc, các hồ sơ được xem xét và ghi nhận thông tin về kiến thức (yếu tố nguy cơ của bản thân, phòng ngừa lây nhiễm HIV), thực hành (số lượng bạn tình trong 1 tháng vừa qua, sử dụng bao cao su), nguồn thông tin về HIV/AIDS, kết quả xét nghiệm HIV và các thông tin nền (độ tuổi, giới, tình trạng hôn nhân, trình độ học vấn). Số thống kê mô tả là tỷ lệ dân số có kết quả xét nghiệm dương tính và âm tính, trả lời đúng câu hỏi về kiến thức và thực hành trong hồ sơ. Số liệu được phân tích với phần mềm Excel.

Nghiên cứu được thực hiện với sự đồng ý của Ban Giám đốc TTYT Thành phố Thủ Đức, các thông tin cá nhân của người tự nguyện được bảo mật, số liệu thu được chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ

3.1. Đặc điểm và tỷ lệ nhiễm HIV của người xét nghiệm HIV tự nguyện tại TTYT Thành phố Thủ Đức

Bảng 1. Đặc điểm về nơi cư trú, tình trạng hôn nhân và trình độ học vấn của người tự nguyện đến xét nghiệm

Đặc điểm dân số (n = 1,432)	Tần suất (%)
Tuổi trung bình	26
Sống tại thành phố Thủ Đức	680 (47.5)
Sống tại nơi khác	752 (52.5)
Sống độc thân	1,287 (89.9)
Sống chung với vợ/chồng, bạn tình	145 (10.1)
Học vấn từ THCS trở xuống	1,112 (77.6)

Độ tuổi trung bình của những người tham gia xét nghiệm HIV là 26 tuổi. Những người tham gia xét nghiệm HIV có hơn phân nửa là dân cư từ nơi khác đến (52.5%) và gần phân nửa hiện sinh sống tại Thành phố Thủ Đức (47.5%). Đa số người tự nguyện xét nghiệm đang độc thân (80.9%), chỉ có số ít là hiện sống với vợ chồng hay bạn tình (10.1%). Về trình độ học vấn, đa số người đi xét nghiệm có trình độ tương đối thấp (THCS trở xuống là 77.6%).

Bảng 2. Tỷ lệ nhiễm HIV được phát hiện tại TTYT Thành phố Thủ Đức

Năm	Số lượng	Tần suất (%)
2019	561	163 (29)
2020	543	141 (25.9)
2021	328	81 (24.6)
Tổng cộng	1,432	385 (26.9)

Tỷ lệ nhiễm HIV trung bình là 26.9% và có xu hướng giảm nhẹ từ năm 2020 đến 2021 so với năm 2019.

Bảng 3. Các yếu tố liên quan đến tỷ lệ nhiễm HIV

	Số lượng (n = 385)	Tỷ lệ (%)
Giới tính		
Nam	291	76.3
Nữ	94	23.7
Tuổi		
Từ 15 đến 30 tuổi	210	54.5
Từ 31 đến 50 tuổi	156	40.5
Từ trên 50 tuổi	19	5.0
Học vấn		
Tốt nghiệp THCS trở xuống	309	80.2
Tốt nghiệp trung học phổ thông	51	13.3
Tốt nghiệp đại học, cao đẳng	25	6.5
Yếu tố nguy cơ		
Quan hệ tình dục không an toàn	130	33.8
Tiêm chích ma túy	34	8.9
Mại dâm	53	13.7
Nam quan hệ tình dục với nam (MSM)	150	38.9
Không biết nguy cơ	18	4.7

Trong tổng số người nhiễm HIV, nam giới chiếm đa số 76.3%, nữ giới chiếm 23.7%. Độ tuổi có tỷ lệ nhiễm cao nhất là 15 đến 30 tuổi (54.5%). Đa số những trường hợp nhiễm có học vấn tương đối thấp (từ THCS trở xuống chiếm 80.2%). Trong số các yếu tố nguy cơ đối với nhiễm HIV, nhóm đối tượng nam quan hệ tình dục với nam (MSM) chiếm tỷ lệ cao nhất 38.9%, sau đó là quan hệ tình dục không an toàn (33.8%), các yếu tố còn lại như tiêm chích ma túy, mại dâm có tỷ lệ thấp hơn và có một tỷ lệ nhỏ những người nhiễm không biết yếu tố nguy cơ của bản thân (4.7%).

3.2. Tỷ lệ người có kiến thức đúng, thực hành đúng về phòng chống lây nhiễm HIV

Bảng 4. Tỷ lệ người trả lời đúng kiến thức về phòng lây nhiễm HIV

Nội dung	Trả lời đúng (n = 1,432)	Tỷ lệ %
1. Chung thủy một bạn tình có thể bảo vệ lây nhiễm HIV	1,426	99.6
2. Bao cao su phòng lây nhiễm HIV qua quan hệ tình dục	1,427	99.7
3. Một người trông bề ngoài khỏe mạnh có thể là người nhiễm HIV	1,306	91.2
4. Muỗi đốt không truyền HIV	1,258	87.8
5. Dùng chung phương tiện công cộng, ăn chung không lây nhiễm HIV	1,144	79.9
Trả lời đúng cả 5 câu hỏi	1,040	72.6

Tỷ lệ người đến xét nghiệm HIV có kiến thức đúng về phòng chống HIV nhìn chung là khá cao. Trong đó, hầu hết những người này đều biết rằng chung thủy với 1 bạn tình, dùng bao cao su khi quan hệ tình dục có thể giúp phòng chống HIV (99.6% và 99.7%). Tỷ lệ người có kiến thức đúng về bề ngoài khỏe mạnh, bị muỗi đốt, sử dụng chung phương tiện công cộng và ăn chung không lây truyền HIV có tỷ lệ khá cao (91.2%; 87.8% và 79.9%, lần lượt). Tỷ lệ người trả lời đúng cả 5 câu hỏi về kiến thức phòng lây nhiễm HIV tương đối cao (72.6%).

Bảng 5. Tỷ lệ người thực hành đúng về phòng lây nhiễm HIV trong 1 tháng gần nhất

	Số lượng (n = 1,432)	Tỷ lệ %
Số lượng bạn tình		
Chỉ có 1 bạn tình	205	14.3
Có từ 2 bạn tình trở lên	1,220	85.2
Không có quan hệ tình dục	7	0.5
Sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục		
Có	526	36.7
Không	906	63.3

Tỷ lệ người thực hành đúng về phòng chống lây

nhiễm HIV còn thấp (nhỏ hơn 50%). Những người chỉ có 1 bạn tình chiếm tỉ lệ rất thấp (14.3%). Phần lớn những người đến xét nghiệm đều có từ 2 bạn tình trở lên (85.2%) và không sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục (63.3%).

Bảng 6. Tỷ lệ các nguồn thông tin về tư vấn xét nghiệm HIV mà nhóm người nguy cơ tiếp cận được

Nguồn thông tin	Số lượng (n = 1,432)	Tỷ lệ %
Giáo dục viên sức khỏe	1,003	70.1
Nhân viên y tế	57	4.0
Bạn tình	30	2.1
Bạn chích chung	3	0.2
Khách hàng khác	195	13.6
Thông tin đại chúng	144	10.1

Thông tin về lây nhiễm HIV và dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV chủ yếu đến từ nguồn thông tin chuyên nghiệp: giáo dục viên sức khỏe (70.1%), nhân viên y tế (4.0%). Các nguồn thông tin còn lại như thông tin đại chúng, khách hàng khác chiếm tỷ lệ thấp (10.1% và 13.6%). Nguồn thông tin từ bạn tình, bạn chích chung rất thấp (2.1% và 0.2%).

4. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm nhân khẩu học của các đối tượng xét nghiệm

Số tuổi trung bình của những người đến tư vấn xét nghiệm là 26 tuổi, trong độ tuổi lao động, đồng thời cũng nằm trong độ tuổi dễ bị lây nhiễm HIV tại Việt Nam [3]. Tỷ lệ người nhập cư, sống ở nơi khác đến tư vấn xét nghiệm cao hơn người sống tại Thành phố Thủ Đức thể hiện nhập cư là đặc điểm phổ biến tại địa phương. Đa số những người đi tư vấn xét nghiệm là độc thân (89.9%) cho thấy đây là nhóm đối tượng có nhiều yếu tố nguy cơ lây nhiễm HIV hơn là những người đã có vợ chồng do họ không cần giữ tính bền vững của gia đình. Tương tự, đa số người đến tư vấn xét nghiệm có trình độ từ THCS trở xuống (77.6%) cho thấy học vấn thấp khiến họ có nhiều nguy cơ hơn.

4.2. Tỷ lệ nhiễm HIV và các yếu tố liên quan

Từ 2019 đến 2021, tỷ lệ nhiễm HIV được phát hiện có xu hướng giảm nhẹ từ 29% xuống 24.6%. Điều này có thể do tình hình dịch COVID-19 đã làm giảm khả năng tiếp cận với tư vấn xét nghiệm HIV của người dân. Bên cạnh đó, cũng có thể do hiệu quả của công tác truyền thông phòng chống HIV trong thời gian qua của xã hội. Tỷ lệ nhiễm HIV trung bình tại cộng đồng trong quãng thời gian trên là

26.7%, tương đồng với tỷ lệ nhiễm HIV tại Thành Phố Hồ Chí Minh [2].

Độ tuổi có tỷ lệ nhiễm HIV cao nhất là từ 15 đến 30 tuổi và tỷ lệ nam giới nhiễm HIV cao hơn nữ giới. Các số liệu này phù hợp với tình hình chung của Việt Nam [3]. Lý do có thể nam giới, đặc biệt là nam giới trẻ tuổi có tâm lý thích thử nghiệm cảm giác mới lạ, dễ bị cám dỗ bởi những tệ nạn xã hội và hiện trạng đồng tính nam (nam quan hệ tình dục với nam - MSM) [3]. Trong số người bị nhiễm HIV, phần lớn có trình độ văn hóa từ THCS trở xuống chiếm 80.2% cho thấy họ chưa có đủ kiến thức về phòng chống HIV. Kết quả này tương tự với những nghiên cứu khác trước đây tại tỉnh Tây Ninh, cho thấy trình độ văn hóa có thể tỉ lệ thuận với sự tiếp nhận thông tin, kiến thức [4].

Yếu tố nguy cơ có tỷ lệ nhiễm HIV cao nhất là nam có quan hệ tình dục đồng giới (MSM) chiếm 38.9%, kế đó là quan hệ tình dục không an toàn 33.8%. Tỷ lệ này phù hợp với những thay đổi gần đây trong việc lây nhiễm HIV tại Việt Nam [1, 2]. Điều này có thể được lý giải là do sự cởi mở hơn về giới tính và tình dục trong xã hội, đồng thời việc cập nhật kiến thức về việc phòng chống lây nhiễm HIV ở các đối tượng này chưa được đầy đủ và hệ thống thông tin về lĩnh vực này chưa được phổ biến rộng rãi. Điều này có thể thấy ở các nghiên cứu tương tự tại Tiền Giang và Nhật Bản, khi các đối tượng thuộc nhóm nam có quan hệ tình dục đồng giới (MSM) có thể có học vấn cao nhưng lại không có kiến thức về quan hệ tình dục đồng giới, do vậy làm tăng tỷ lệ nhiễm [5, 6]. Các yếu tố nguy cơ khác gồm tiêm chích ma túy, mại dâm có tỷ lệ thấp hơn, cho thấy cộng đồng đã có ý thức tốt hơn về lây nhiễm HIV đối với các hành vi này. Đáng chú ý vẫn còn 4.7% người bị nhiễm HIV vẫn không rõ mình có yếu tố nguy cơ nào. Nguyên nhân có thể do các đối tượng này chưa tiếp cận được các nguồn thông tin phòng chống hoặc đường lây truyền không rõ ràng. Cần đẩy mạnh việc tuyên truyền, cập nhật thông tin phòng chống lây nhiễm HIV hơn trong thời gian tới, đặc biệt cần nhấn mạnh về đường lây của HIV.

4.3. Tỷ lệ người có kiến thức đúng, thực hành đúng về phòng chống lây nhiễm HIV

Đa số người đến xét nghiệm HIV có kiến thức đúng về phòng chống lây nhiễm HIV. Tỷ lệ người trả lời đúng về khả năng phòng lây nhiễm HIV ở các câu hỏi riêng biệt (chung thủy với 1 bạn tình, dùng bao cao su, muối đốt không lây HIV, ...) đều khá cao trên 75% [7]. Tuy nhiên, tỷ lệ người trả lời đúng cả

5 câu hỏi tương đối thấp (72.6%). Điều này cho thấy người dân còn chưa hiểu biết tốt về kiến thức phòng chống lây nhiễm HIV. Một sự hiểu biết chưa đầy đủ cũng có thể dẫn tới những hành vi sai lầm, làm tăng nguy cơ lây nhiễm. Do vậy, cần tăng cường cập nhật thông tin và phổ biến rộng rãi hơn đến cộng đồng về việc phòng chống HIV.

Chỉ có 14.3% người đến xét nghiệm là chỉ có 1 bạn tình và tỷ lệ sử dụng bao cao su khi quan hệ tình dục chỉ có 36.7%. Tỷ lệ này là thấp và trái ngược với tỷ lệ có kiến thức đúng về phòng chống HIV. Điều này có thể được giải thích là do đặc điểm của đối tượng nghiên cứu khá trẻ tuổi, sống độc thân nên họ có nhiều tự do trong việc quan hệ tình dục và không cần đặt nặng việc chung thủy. Bên cạnh đó, việc có những phương pháp phòng ngừa trước phơi nhiễm HIV (PrEP) khiến cho đối tượng nghiên cứu có tâm lý ỷ lại, không sử dụng bao cao su và xu hướng thử nghiệm các hành vi mới có thể không an toàn trong tình dục. Điều này có thể xảy ra ở cả tình dục khác giới và đồng giới (MSM). Từ đó, để giảm những thực hành không đúng về phòng chống lây nhiễm HIV, trong hoạt động tuyên truyền phòng ngừa lây nhiễm HIV, cần lưu ý nhấn mạnh hơn về đường lây truyền qua tình dục của HIV và vai trò của các phương pháp phòng ngừa hiện có.

4.4. Các nguồn truyền thông để tiếp cận về tư vấn xét nghiệm HIV

Các đối tượng trong nghiên cứu này tiếp cận thông tin tư vấn xét nghiệm HIV chủ yếu thông qua các giáo dục viên sức khỏe (70.1%). Điều này cho thấy tính hiệu quả của việc truyền thông chính thống và cách tiếp cận chủ động đối với các đối tượng nguy cơ. Kể đến là sự giới thiệu của khách hàng khác và thông tin đại chúng cũng góp phần vào việc tuyên truyền kiến thức phòng chống HIV. Tuy nhiên, nhân viên y tế chỉ tham gia tuyên truyền đến 4% đối tượng nghiên cứu. Điều này có thể do sự thiếu về số lượng nhân lực y tế, thiếu thời gian tư vấn cho đối tượng có nhu cầu. Các kênh thông tin khác, như bạn tình hay bạn cùng chích chung thường không có hiệu quả tuyên truyền tốt, do họ thiếu thông tin hoặc chỉ tập trung vào các hành vi mong muốn. Do đó, để tăng cường hiệu quả hoạt động phòng chống lây nhiễm HIV thì nên tập trung phát triển đội ngũ giáo dục viên sức khỏe, nhất là kỹ năng hướng dẫn người khác có thể tự tuyên truyền. Đồng thời, khuyến khích nhân viên y tế tham gia và đẩy mạnh truyền thông đại chúng về phòng chống HIV.

5. KẾT LUẬN

Từ 2019 đến 2021, tỷ lệ nhiễm HIV trong những người tự nguyện đến xét nghiệm tại TTYT Thành phố Thủ Đức là 26.9%. Đa số người đến xét nghiệm có kiến thức đúng về phòng chống lây

nhiễm HIV (72.6%), tuy nhiên tỷ lệ người có thực hành đúng lại thấp (< 50%). Các yếu tố nguy cơ chủ yếu bao gồm nam quan hệ tình dục với nam (MSM), quan hệ tình dục không an toàn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bộ Y tế, *Báo cáo tổng kết công tác phòng chống HIV/AIDS năm 2020*, 2020.

[2] Cục phòng chống HIV/AIDS, Bộ Y tế (2021), “Hội nghị tổng kết công tác phòng, chống HIV/AIDS năm 2021 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2022”, 03/01/2022. [Trực tuyến]. Địa chỉ: <https://vaac.gov.vn/ho-i-nghi-to-ng-ke-t-cong-ta-c-pho-ng-cho-ng-hiv-aids-nam-2021-va-nhiem-vu-tro-ng-tam-nam-2022.html#> [Truy cập 04/08/2022].

[3] Bộ Y tế, *Tài liệu đào tạo HIV/AIDS sử dụng trong các trường trung cấp y tế*, 2015.

[4] B. V. Tư và Đ.V. Chính, “Kiến thức thái độ thực hành về phòng chống HIV/AIDS của người dân 20-39 tuổi tại tỉnh Tây Ninh, 2012”, *Tạp chí Y học Thành Phố Hồ Chí Minh*, Tập 18, Phụ bản của số 6, tr.51-56, 2014.

[5] H. T. T. Trinh, L.N. Quang và N.T. Chung, “Thực trạng nhiễm HIV/AIDS và một số yếu tố liên quan ở nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới tại cộng đồng tỉnh Tiền Giang năm 2020”, *Tạp chí Khoa học Nghiên cứu Sức khỏe và Phát triển*, Tập 05, Số 01, tr.65-74, 2021.

[6] A.O. Hill, B.R. Bavinton and G. Armstrong, “Prevalence and correlates of lifetime and recent HIV testing among men who have sex with men (MSM) who use mobile geo-social networking applications in Greater Tokyo”, *PLoS ONE*, Vol 14, No.1: e0209933, 2019. DOI: 10.1371/journal.pone.0209933.

[7] N.B. Định và T.P. Hùng, “Kiến thức thái độ thực hành về phòng ngừa lây nhiễm HIV/AIDS ở người nữ hành nghề mát-xa tại tỉnh Bình Dương năm 2006”, *Tạp chí Y học Thành Phố Hồ Chí Minh*, Tập 11, Số 1, tr.52-57, 2007.

Percentage of HIV infection, knowledge, practice of testing volunteers at Thu Duc City Health Center from 2019 to 2021

Tran Van Thuy, Nguyen Thi Kim Huong
and Huynh Le Truong

ABSTRACT

Objective: to identify the percentage of HIV infection and the percentage of people having correct knowledge and practice on HIV infection prevention among volunteers who came to Thu Duc City Health Center for HIV testing in the period of 2019-2021. **Methods:** a cross-sectional, retrospective description was conducted among 1,432 consent papers for HIV testing at Thu Duc City Health Center from January 1st, 2019 to December 31st, 2021. **Results:** The HIV infection percentage was 26.9% among those who came for the test, of which the majority were men (76.3%), aged from 15 to 30 years old (54.5%), having secondary school and lower education (80.2%); the main risk factors were male having sex with men (MSM) (38.9%) and unprotected sex (33.8%). The percentage of people having correct knowledge of HIV prevention was 72.6%, the rate of people having correct practice of HIV prevention, including having only 1 sexual partner and not having sex were 14.8%, using condom was 36.7%. **Conclusion:** HIV infection percentage among volunteer people who had tests at Thu Duc City Health Center was 26.9%. Most people who came for testing had the right knowledge about HIV infection percentage, but the

percentage of people who have the right practice was low. Major risk factors included men who have sex with men (MSM), and unprotected sex.

Keywords: *percentage of HIV infection, Health center, knowledge*

Received: 06/06/2022

Revised: 15/07/2022

Accepted for publication: 02/08/2022